

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16-6-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 341/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị N; ĐKHTT: Số 23 K II, phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 22/553 đường T, K 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Văn M; nơi cư trú: Số 22/553 đường T, K 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị N và ông Phạm Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng vào năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống, vợ chồng được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, xác định vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến tình cảm cũng như cuộc sống vợ chồng, nên bà

Hà Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Hà Thị N được ly hôn ông Phạm Văn M.

Về nuôi con: Bà Hà Thị N và ông Phạm Văn M có 02 con chung là Phạm Hà Diệu L, sinh ngày 05/4/2006 và Phạm Hoàng N, sinh ngày 04/11/2008; khi ly hôn, bà Hà Thị N xin nhận nuôi cả hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hà Thị N đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Hà Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Phạm Văn M không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên hoà giải, từ chối trình bày quan điểm, không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để thực hiện việc tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông Phạm Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

- Về thẩm quyền: Ông Phạm Văn M; nơi cư trú; Số 22/553 đường T, K 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Phạm Văn M không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai, bà Hà Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Hà Thị N và ông Phạm Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01/2007 ngày 02/7/2007. Vì vậy, hôn nhân giữa Bà Hà Thị N và ông Phạm Văn M là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào bản tự khai của bà Hà Thị N và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định bà Hà Thị N và ông Phạm Văn M trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của bà Hà Thị N xin ly hôn ông Phạm Văn M là phù hợp pháp luật.

[4] Về nuôi con: Bà Hà Thị N và ông Phạm Văn M có 02 con chung là Phạm Hà Diệu L, sinh ngày 05/4/2006 và Phạm Hoàng N, sinh ngày 04/11/2008; cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Văn M không có quan điểm về việc giải quyết vụ án nên việc nên bà Hà Thị N xin được trực tiếp nuôi các con là phù hợp, cần được chấp nhận; giao con Phạm Hà Diệu L và Phạm Hoàng N cho bà Hà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hà Thị không yêu cầu Tòa án giải quyết, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Phạm Văn M hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Bà Hà Thị N không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[7] Quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ cho ông Phạm Văn M, vì vậy Kiểm sát viên yêu cầu Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa vì lý do thực hiện việc tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Phạm Văn M là không cần thiết

[8] Về án phí: Bà Hà Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị N

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hà Thị N và ông Phạm Văn M.

Về nuôi con: Giao con chung Phạm Hà Diệu L, sinh ngày 05/4/2006 và Phạm Hoàng N, sinh ngày 04/11/2008 cho bà Hà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Phạm Văn M hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Bà Hà Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Hà Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015208 ngày 09/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, bà Hà Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường N;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân